

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bình và ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-01-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11-02-2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thuỳ H, sinh năm: 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn An X, xã Xuân H2, huyện Ninh H3, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Lữ Đình T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tân S, xã Thành H1, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-11-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thuỳ H trình bày:*

Bà và ông Lữ Đình T chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành H1, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 10-10-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống với nhau, do ông T sống chung với cha mẹ tại Tân Sơn 1, xã Thành H1, thành phố P vào cuối tuần, còn các ngày trong tuần ông T chăn nuôi tại rẫy của gia đình ở huyện Thuận Bắc; còn bà thì vẫn sống với cha mẹ ruột và có quầy bán thuốc tại An Xuân, Xuân Hải, huyện Ninh Hải. Vợ chồng bà sống không hạnh phúc do ít

gặp mặt, mỗi tuần chỉ gặp nhau một tối chủ nhật, còn lại đều chỉ liên hệ qua điện thoại và ông T gia trưởng, hay xúc phạm vợ, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 6/2020, bà và ông T không còn gặp gỡ, liên lạc hay nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông T vẫn sống với cha mẹ ruột tại Thôn Tân S, xã Thành H1, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; bà vẫn sống với cha mẹ ruột tại thôn An X, xã Xuân H2, huyện Ninh H3.

Vào tháng 3 và tháng 5 năm 2021, bà đã 2 lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và cả 2 lần đều rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả gì.

Nay bà đã không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Lữ Đình T quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

**Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:** Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thuỳ H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Lữ Đình T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T đều vắng mặt.

Điều này chứng tỏ ông T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Lê Thuỳ H và ông Lữ Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thành H1, thành phố P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 10-10-2019, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân:

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Bà H và ông T quá trình chung sống có mâu thuẫn do mỗi người sống một nhà riêng, ít liên hệ, gặp gỡ để gắn kết tình cảm vợ chồng. Bà H đã có yêu cầu hoà giải hôn nhân tại nơi ông T cư trú là xã Thành H1, thành phố P và đã được Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Thành H1, thành phố P tiếp nhận, hoà giải.

Bà H cũng đã 02 lần nộp đơn ly hôn và cũng đã được Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm hoà giải để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Tuy nhiên sau khi địa phương và Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm hoà giải, tình trạng hôn nhân của bà H và ông T vẫn không thay đổi, vợ chồng vẫn có mâu thuẫn, vẫn không hàn gắn để quay về chung sống với nhau.

Ông T biết việc bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông T không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng bà Lê Thuỳ H và ông Lữ Đình T không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thuỳ H được ly hôn với ông Lữ Đình T.

2. Về án phí: Bà Lê Thuỳ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003643 ngày 08-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thuỳ H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND xã Thành H1, TP. P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Vân**